**GIÁO ÁN ĐẠO ĐỨC LỚP 1 HK 2**

**KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

BÀI 18: TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG

I.MỤCTIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
* Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

**II.CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em làm kế  
  hoạch nhỏ” - sáng tác: Phong Nhã),... gắn với bài học “Tự giác tham gia các hoạt động ở trường”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ*"*   * GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. * GV đặt câu hỏi cho HS:   + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?  + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?   * GV mời một đến hai HS phát biểu, HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.   Kết luận: Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đổng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đổng.   1. Khám phá   Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia  - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?  + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?  - GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  Kết luận: Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đẩy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...  3. Luyện tập  Hoạt động 1 Xác định bọn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao? * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   + Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 - bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cẩn được phát huy, làm theo.  + Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cẩn được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,...   * GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học vê' ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: HS cần tự giác tham gia đẩy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.  Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***  " GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.   * GV tủy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mởi một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   **4. Vận dụng**  Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngổi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý để HS trả lời:   1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!  2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.  Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao? * GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).   Kết luận: HS cần trao đồi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

* Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.
* Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

II.**CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét nhà” - sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé quét nhà"   * GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”. * GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ?   Kết luận: Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.   1. Khám phá   Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó   * GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà?  + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó?  + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?  Kết luận: Ở nhà, dù hoàn cảnh gia đình mỗi em mỗi khác, các em đều phải tự giác lau dọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vật nuôi;... Khi tự giác làm được như vậy, các em sẽ hãnh diện vì cảm thấy mình là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm của bản thân.  3. **Luyện tập**  *Hoạt động 1* **Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà**   * GV yếu cầu HS quan sát 5 tranh ở phẩn Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao? * Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2,4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).   Kết luận: Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quỵ định,... Nếu làm tốt, các em vừa thể hiện được tình yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm, bổn phận của mình với gia đình.  *Hoạt động 2* **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.   4. Vận dụng  *Hoạt động 1* **Đưa ra lời khuyên cho ban**   * GV nêu tình huổng: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quẩn áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quẩn áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý cho HS:   1/ Bạn hãy cất quẩn áo luôn nhé!  2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cẩn tự giác làm việc nhà nhé!   * GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).   Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu câu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.  Kết luận: Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.  Hoạt động2 ***Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà***  - GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày.   * GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rối dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.   Kết luận: Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt, em cần thực hiện mỗi ngày.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

Chủ đề 7 THẬT THÀ

BÀI 20 KHÔNG NÓI DỐI

I.MỤC TIÊU

Sau bài học này; HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
* Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
* Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
* Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu”), hình dán mặt  
  cười - mặt mếu,... gắn với bài học “Không nói dối”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động  *Tổ chức hoạt động tập thể*   * GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe. * GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Nói dối là tính xấu mà chúng ta cẩn tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình.   1. Khám phá   *Khám phá vì sao không nên nói dối*   * GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Cất cánh”.   + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống. + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!  + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.  + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!  + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cất cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.  \_ GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.   * GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:   + Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?  + Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?  + Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?   * GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:   Kết luận: Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.   1. Luyện tập   Hoạt động 1 ***Em chọn cách làm đúng***   * GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tinh huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)   + Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (Khi bạn đang chơi xếp hình)  + Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!  + Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!  - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.  - GV khen ngợi HS và kết luận:  + Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật. + Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.  *Hoạt động 2* **Chia sẻ cùng bạn**   * GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.   4. Vận dụng  *Hoạt động 1* **Xử lí tình huống**   * GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo? * GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. * GV mời đại diện một sổ nhóm trình bày. * GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt. * GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ:   + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé!  + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ!  + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ!   * HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống. * GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó.   Kết luận: Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiễn bộ hơn.  *Hoạt động 2* **Em cùng các bạn nói lời chân thật**   * HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng.   Kêt luận: Em luôn nói lời chân thật.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

BÀI 21 KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC

**I.MỤCTIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

* Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác.
* Thể hiện thái độ không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

II CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. **Khởi động**   **Tổ chức hoạt động tập thể**   * GV đặt câu hỏi cho cả lớp: “Đồ dùng không phải của ta Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?” * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng.   1. **Khám phá**   **Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác**   * GV treo bốn tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”.   + Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!”  + Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà.  + Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc ầm lên.  + Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: “Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn ngay!”. Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn.  - GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.   * HS cả lớp trao đồi:   + Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên.  + Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?   * GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:   Kết luận: Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.   1. **Luyện tập**   *Hoạt động 1* **Xác định bạn nào đáng khen***,* **bạn nào cân nhắc nhở**   * GV cho HS quan sát hai tranh mục Luyện tập trong SGK (hay treo tranh hoặc chiếu hình). * GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn nào đáng khen, bạn nào cẩn nhắc nhở? Vì sao? * GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết.   Kết luận: Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).  Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***   * GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***   * Để đảm bảo thời gian, GV có thể chia HS theo cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi cặp quan sát kĩ một trong hai tình huống để thực hiện yêu cầu thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh. * GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm). * GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bật màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:   ***Tình huống 1***  + Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện.  + Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về.  + Tớ sẽ mách cô!  ***Tình huống 2:***  + Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền.  + Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng.  + Tớ sẽ mách chú bảo vệ.  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên?   * Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích.   Kết luận: Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.  Hoạt động 2: ***Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác***   * HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.   Kết luận: HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...  Thông điệp: G V chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời    - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS lắng nghe |

BÀI 23: BIẾT NHẬN LỖI

I.MỤCTIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
* Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
* Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II.CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lối”;
* Máy tính, máy chiếu projector> bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể   * GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo Kể chuyện Lê-nin) * GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.   1. Khám phá   Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi   * GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào? * Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.   + Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.  + Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.  + Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.   * GV mời HS chia sẻ:   + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?  + Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?   * GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:   Kết luận: Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.   1. Luyện tập   Hoạt động 1 ***Xử lí tình huống***   * GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lí khi mình ở trong mỗi tình huống đó.   + Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.  + Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.   * GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lí đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lí tình huống.   Kết luận: Biết nhận lỗi khi làm giây màu vẽ nước ra áo bạn; mải chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lí đáng khen.  ***Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn***   * GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.   4. Vận dụng  Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***   * GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn? * GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình. * GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.   Kết luận: Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.  Hoạt động 2 ***Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi***   * HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,... * GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:   + Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhin thẳng vào người mình xin lỗi.  + Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.  Kết luận: Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | * HS nghe   -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe  - Học sinh trả lời    - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

BÀI 24 PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.

- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

III.CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, trò chơi, âm nhạc (bài hát “Đường em đi” - sáng tác: Ngô Quốc Tính),... gắn với bài học “Phòng, tránh tai nạn giao thông”;

* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| I.Khởiđộng  ***Tổ chức* hoạt động tập thể -hát bài "Đường em đi"**   * GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”. * GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào? * HS suy nghĩ, trả lời.   *Kết* luận: Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.  2.Khám phá  Hoạt động 1 **Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông**  - GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.  - GV nêu yêu cầu:  + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.  + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?   * HS thảo luận theo cặp. * GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.   Kết luận: Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.  Hoạt động 2 ***Lựa chọn hành động để phòng***, ***tránh tai nạn giao thông***   * GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát. * GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh.   + Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần.  + Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh.  + Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn với đường.  + Tranh 4: Bạn đi sát lể đường bên phải.   * GV chia HS thành bốn nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau:   + Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?   * GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.   Kết luận: Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,...   1. Luyện tập   Hoạt động 1 ***Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn***   * GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt mếu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình. * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   Kết luận:  - Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngôi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5).  Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3).  Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**  - GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.   * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.   4. Vận dụng  Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***   * GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông. * GV giới thiệu tranh tình huống:   + Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.  + Tranh 2: Các bạn thả diều ở đường tàu.   * GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyến bạn điều gì?” * GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau:   - Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!  + Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.  - Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!  + Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả diều cho an toàn.  - GV yêu Cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng.  *Kết* luận: Không trèo qua dải phân cách, không thả diểu trên đường tàu vi có thể dẫn đến tai nạn giao thông.  Hoạt động 2 *Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông*  -HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè (hoặc lê' đường bên phải), đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cần thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau.   * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK)T đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

BÀI 25: PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

I. MỤCTIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé yêu biển lắm” - sáng tác: Vũ Hoàng), trò chơi “Cá sấu lên bờ”,... gắn với bài học “Phòng, tránh đuối nước”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điểu kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm"   * GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” hoặc bắt nhịp để HS cùng hát. * GV nêu yêu cầu:   + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?  + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?   * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.   1. Khám phá   Hoạt động 1 **Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước**   * GV chiếu/treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu:   + Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước.  + Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?   * GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?”   Kết luận: Luôn cần thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.  Hoạt động 2 **Em hành động để phòng, tránh đuối nước**   * GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK. * GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó.   + Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát).  + Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? (Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay; chân xuống nghịch nước,...)  + Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? (Không chơi gần, không tắm ở đó,...)  Kết luận: Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hố nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.   1. Luyện tập   Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**   * GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:   Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.   * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   Kết luận:   * Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4). * Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao (tranh 5).   Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé! * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước. * GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà. * GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:   1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!  2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn.  3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thuỷ.   * GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.   Kêt luận: Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước.  Hoạt động 2 **Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước**   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước. * GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa.   Kết luận: Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cần thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**BÀI 26 PHÒNG,TRÁNH BỎNG**

I. MỤCTIÊU

Sau bài học này; HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức l;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Lính cứu hoả” - sáng tác: Nguyễn Tiến Hưng),... gắn với bài học “Phòng, tránh bỏng”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Lính cứu hoả"   * GV mở bài hát “Lính cứu hoả” hoặc GV bắt nhịp để HS hát theo bài hát này. * GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát:   + Lính cứu hoả làm gì để dập lửa?  + Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?...  Kết luận: Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng.   1. Khám phá   Hoạt động 1 **Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó**   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu:   + Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng.  + Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng.  + Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng?  Kết luận: Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.  Hoạt động 2 **Em hành động để phòng**, **tránh bị bỏng**   * GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK. * GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng? * GV có thể chuẩn bị một số vật dụng có nguy cơ gây bỏng để giới thiệu và mời HS lên đóng vai xử lí tình huống phòng, tránh bị bỏng.   Kết luận: Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cất diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.   1. Luyện tập   Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**   * GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. * Đồng tình với việc làm:   + Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.  + Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.   * Không đồng tình với việc làm:   + Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.  + Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.  + Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.   * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   Kết luận: Để phòng, tránh bị bỏng, Em cần học tập các bạn trong tranh 3,4, không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh bị bỏng. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh bị bỏng.   4. Vận dụng  Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bon   * GV đặt tình huống như trong tranh mục Vận dụng trong SGK. Yêu cầu HS quan sát tranh tình huống, thảo luận. Sau đó mời HS lên đóng vai đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết tình huống. * GV gợi ý để HS trả lời:   1/ Bạn ơi, đừng nghịch lửa nguy hiểm lắm!  2/ Bạn ơi, chúng ta nên chơi các trò chơi an toàn.   * Những HS khác có thể chỉnh sửa và góp ý cho ý kiến của bạn.   Kết luận: Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị bỏng   * HS đóng vai theo các tình huống có thể dẫn đến tai nạn bỏng và thực hiện việc đưa ra lời khuyên, xử lí tình huống phòng, tránh tai nạn bỏng. * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em cấn giữ an toàn cho bản thân bằng cách nhận diện những nguyên nhân gây bỏng và tránh xa nó.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | * HS hát   -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu * HS đóng vai   HS lắng nghe |

BÀI 27 PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích  
  do ngã.

**III. CHUẨN BỊ**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Đi tới trường” - sáng tác: Đức Bằng),... gắn với bài học “Phòng, tránh thương tích do ngã”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đi tới trường"   * GV bật bài hát “Đi tới trường” hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này. * GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Em cần đi cần thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.   1. Khám phá   **Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó**   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã? * GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,... * Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khoẻ.   Kết luận: Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ, không trèo cây hái quả, cần thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã.   1. Luyện tập   Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK. * GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không nên làm. * GV gợi ý các tình huống không nên làm:   + Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi  + Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn  + Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn.   * GV gợi ý các tình huống nên làm:   + Tranh 4: Dắt trâu sát lê' đường  + Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao  + Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.  Kết luận: Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.  Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV giới thiệu tranh tình huống:   + Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tường bảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.  + Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc diều bị mắc.   * GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:   1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.  2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.  3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!   * GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.   Kết luận: Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.  Hoạt động 2 **Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã**   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cần thận khi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,...) trong các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho bản thân.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**BÀI 28. PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT**

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh vê' điện giật), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh điện giật”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động   **Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"**   * GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật). * GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). * GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.   Kết luận: Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.   1. Khám phá   Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV đặt câu hỏi:   + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật. + Vi sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật?  + Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật.  + Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật?  + Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật?  Kết luận: Chơi gẩn nguổn điện hở, thả diều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...   1. Luyện tập   Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**   * GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK. * GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao? * GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.   Kết luận: Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.  Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy. * GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh. * GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:   1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!  2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.  3/ Minh ơi, cần thận điện giật nhé!   * GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.   Kết luận: Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòn, tránh bị điện giật   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS chơi  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe |

BÀI 2 9 : PHÒNG, TRÁNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, video clip... gắn với bài học “Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - đọc bài "Về ngộ độc thực phẩm"  GV đặt câu hỏi: Qua bài vè trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào?   * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ản không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.   1. Khám phá   Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm   * GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV nêu yêu cầu:   + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm?  + Em hãy nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm.  + Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dấn đến ngộ độc thực phẩm?  + Em cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?   * GV gợi ý để HS trả lời:   + Có rất nhiêu nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phâm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống nước chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ...  + Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ.  Kết luận: Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa taỵ sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.   1. **Luyện tập**   Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**   * GV chiếu hoặc treo tranh của mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   Kết luận:   * Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4). * Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).   Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 **xử lí tình huống**   * GV giới thiệu tình huống: Hiếu và em đi hội chợ gần nhà. Em của Hiếu rất thích nước ngọt có màu xanh đỏ và đòi Hiếu mua. Nếu là Hiếu, em sẽ nói gì? * GV gợi ý các phương án trả lời và nhận xét tính hợp lí của phương án.   1/ Em ơi, mình không nên uống nước không rõ nguồn gốc.  2/ Em ơi, vê nhà anh sẽ nói với mẹ pha nước cam cho anh em mình nhé.  3/ Em ơi, những nước này có phẩm màu độc hại mình không nên mua uống.  - GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.  Kết luận: Không nên sử dụng đồ ăn, nước uống không rõ nguồn gốc.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không dùng thực phẩm quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không ăn quà vặt ngoài đường,...) trong các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc thực phẩm để đảm bảo an toàn cho  bản thân.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS đọc  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu * HS nêu * HS nêu * HS lắng nghe |

**BÀI 30 PHÒNG,TRÁNH XÂM HẠI**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết được những vùng cấm trên cơ thể mà người khác không được chạm vào; những việc cần làm để phòng, tránh bị xâm hại.
* Thực hiện được những cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị xâm hại.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, video bài hát, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh xâm hại”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điểu kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. Khởi động  * GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Sói bắt cừu”. * GV mời 5 - 10 HS lên chơi. Một bạn đóng vai là sói, các bạn còn lại là những chú cừu. Sói dụ dỗ cừu bằng cỏ non. Nếu chú cừu nào ham ăn sẽ bị sói bắt. * GV đặt câu hỏi: “Trong trò chơi, sói đã dùng thứ gì để dụ dỗ cừu?”   Kết luận: Sói đã dụ dỗ cừu bằng cỏ non, cũng giống như khi có người lạ dụ dỗ chúng ta bằng đồ chơi, bánh kẹo,... Chúng ta cần học cách từ chối để bảo vệ bản thân   1. *Khám* phá   ***Hoạt động*** 1 ***Nhận biết vùng cấm trên cơ thể***   * G V cho HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá để trả lời câu hỏi: “Người khác không được chạm vào vùng nào trên cơ thể của em?” * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Không được cho người khác chạm vào miệng, ngực, phần giữa hai đùi và mông của mình, những vùng đó là bất khả xâm phạm, trừ khi mẹ giúp em tắm và khi bác sĩ khám những bệnh có liên quan đến vùng kín.  Hoạt động ***2 Tìm hiểu những việc cần làm để phòng’ tránh bị xâm hại***   * GV chia HS thành 5 nhóm, đóng vai để thể hiện “Quy tắc 5 ngón tay” (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: “Quy tắc 5 ngón tay” dạy các em điều gì?   + Ngón cái: Ồm hôn (với người thân trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột).  + Ngón trỏ: Nắm tay, khoác taỵ (với bạn bè, thầy cô, họ hàng).  + Ngón giữa: Bắt taỵ (khi gặp người quen).  + Ngón áp út: vẫy tay (nếu đó là những người lạ).  + Ngón út: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy (nếu những người xa lạ mà mình cảm thây bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật).   * GV nhận xét, bổ sung các ý kiến.   Kết luận: Để phòng, tránh bị xâm hại em không tiếp xúc với người lạ. Giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với mọi người.   1. Luyện tập   ***Hoạt động*** 1 ***Em chọn việc nên làm***  - GV treo/chiếu 5 tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ: “Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm để phòng, tránh bị xâm hại”.   * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên sticker mặt mếu vào việc không nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh). * GV nhận xét, bổ sung các ý kiến.   Kết luận:   * Việc nên làm là: Chống lại và hét to khi người lạ muốn ôm, hôn (tranh 1); Hét to, bỏ chạy khi người lạ có ý định xâm hại (tranh 3); Chia sẻ với mẹ khi gặp nguy cơ bị xâm hại (tranh 4); Từ chối nhận quà của người lạ (tranh 5). * Việc không nên làm là: Đi một mình ở nơi tối, vắng vẻ (tranh 2).   Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để phòng, tránh bị xâm hại. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và bổ sung các ý kiến.  1. Vận dụng   Hoạt động 1 Xử lí tình huống   * GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh ở mục Vận dụng trong SGK, thảo luận và đưa ra các phương án xử lí tình huống: Một người đàn ông dụ dỗ bé gái: “Cháu bé, vào nhà chú chơi, chú có nhiều đồ ăn ngon lắm!”. * GV gợi ý một số cách xử lí: 1/ Chạy đi rủ các bạn cùng vào nhà chú; 2/ Bảo chú mang đồ ăn ra cho; 3/ Từ chối không vào nhà chú;... * GV cho HS các nhóm đóng vai cách xử lí của nhóm, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai hay và có cách xử lí tình huống tốt; phân tích để định hướng cho HS cách xử lí tốt nhất (cách 3).   Lưu ý: Nếu trong số các em, có em nào cảm thấy không an toàn và gặp nguy cơ bị xâm hại, hãỵ gặp riêng bố mẹ, thầy cô, những người em tin tưởng để chia sẻ. Mọi người luôn sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ các em.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị xâm hại   * HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị xâm hại. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị xâm hại: không đi một mình nơi tối, vắng vẻ; không nhận quà của người lạ; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, em hãy la hét và tìm cách chạy đi thật xa, tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người em tin tưởng,... * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đổi với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh xâm hại để đảm bảo an toàn cho bản thân. Thông điệp: GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | * HS chơi trò chơi   -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.      HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS đóng vai * HS đóng vai |